

Bản án số: 03/2021/HS-PT

Ngày: 28- 01- 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Minh Tự

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Ngô Thị Kim Châu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Vũ Lăng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/HSPT, ngày 15/10/2020 đối với bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N

Do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Huỳnh Thị Tuyết N, sinh năm 1986, nơi sinh tại tỉnh T. Nơi cư trú: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1967 và bà Mai Thị E, sinh năm 1968; có chồng là Trần Quốc Ph, sinh năm 1079, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/06/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N: Ông Đặng Văn C luật sư Văn phòng luật sư Đặng Văn C thuộc đoàn luật sư tỉnh T (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6 năm 2019, bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N đến làm thuê phụ giúp việc nhà cho gia đình anh Trần Quốc O và chị Lê Thị Ngọc C. Đến khoảng tháng 01 năm 2020, bị cáo N vay tiền qua mạng điện thoại (tín dụng đen), thông qua ứng dụng vay tiền, bị cáo vay 12.000.000 đồng, do lãi suất cao, bị cáo mất khả năng chi trả nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền của chị C để trả nợ.

Vào khoảng 09 giờ ngày 06/6/2020, lợi dụng lúc chị C đưa con đi học và chồng chị C là anh O đi làm tại Bệnh viện Đa khoa khu vực huyện C, lúc này chỉ có một mình bị cáo ở nhà, bị cáo đi lên tầng 02 lên lút đột nhập vào phòng ngủ của chị C lấy chìa khóa trong ngăn tủ nhựa rồi dùng chìa khóa đó để mở cửa tủ nhôm (tủ đựng quần áo), bị cáo tiếp tục lấy chìa khóa trong tủ nhôm mở ngăn tủ nhỏ nơi chị C để tiền, khi mở ra bị cáo thấy có 03 sấp tiền Việt Nam gồm nhiều tờ mệnh giá khác nhau (tổng cộng là 110.000.000 đồng). Bị cáo rút lấy trong 02 sấp tiền được 6.000.000 đồng. Sau khi lấy tiền xong bị cáo khóa cửa tủ lại như hiện trạng ban đầu, sau đó đem tiền trộm được về cất giấu tại chòi giữ tôm của bị cáo thuộc ấp B, xã M, huyện C.

Sau khi phát hiện bị mất tiền, chị Lê Thị Ngọc C trình báo Công an thị trấn C toàn bộ nội dung vụ việc. Đến ngày 08/6/2020 bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N đến Công an thị trấn C đầu thú và giao nộp số tiền trộm được 26.000.000 đồng cho Công an quản lý. Qua làm việc, bị cáo thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 28/5/2020 đến ngày 06/6/2020, bị cáo đã lấy trộm tiền của chị C tổng cộng 10 lần, lần lấy trộm tiền nhiều nhất là 7.000.000 đồng, lần lấy trộm tiền ít nhất là 3.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo lấy trộm là 53.000.000 đồng, bị cáo đã lấy 27.000.000 đồng để trả nợ vay tín dụng đen. Trong quá trình điều tra, bị cáo N tác động người thân trong gia đình giao nộp cho Công an số tiền 27.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST, ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21/9/2020 bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Với lý do, bị cáo là lao động chính đang nuôi cha mẹ già bệnh tật nguyên và 02 con còn nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là đúng như nội dung án sơ thẩm mô tả, bị cáo thống nhất nội dung mà Tòa án

sơ thẩm đã quy kết, bị cáo không kêu oan, chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, nuôi cha mẹ già.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật. Về hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nhưng xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo tự thú khai ra hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã khắc phục hậu quả trả lại tiền cho bị hại xong, sau khi xét xử sơ thẩm bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo có cha chồng là thương binh và bị cáo đang chăm sóc cha già đang bị bệnh, bị cáo có con còn nhỏ. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N trình bày: Vị thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, về tội danh của bị cáo là không oan sai. Bị cáo tự mình đi đến Cơ quan điều tra tự thú mà cơ quan pháp luật chưa xác định được hành vi trộm cắp lần trước đó. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nhưng chưa áp dụng tình tiết tự thú là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đồng thời bị cáo đã khắc phục xong hậu quả trả lại tiền cho bị hại, sau khi xét xử sơ thẩm bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo có cha chồng là thương binh và đang chăm sóc cha già đang bị bệnh, con còn nhỏ, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo đã ăn năn hối hận về việc làm sai trái của bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn, bị cáo còn nuôi con nhỏ và chăm sóc cha mẹ già.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, qua tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo biết rất rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của chị C giao nhà cho bị cáo trông coi nên bị cáo lén lút trộm cắp trong khoảng thời gian kể từ ngày 28/5/2020 đến ngày 06/6/2020 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần với tổng giá trị tài sản là 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng). Nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ

luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản án sơ thẩm nhận định. Xét thấy ngoài các tình tiết giảm nhẹ án sơ thẩm đã áp dụng như: Hiện nay bị cáo đã khắc phục xong hậu quả cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thấy bị cáo còn có hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn phải nuôi cha già và 02 con còn nhỏ. Xét tính chất mức độ hành vi, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội và tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi, thái độ hối cải của bị cáo, thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo 01 năm tù. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo, sửa bản án sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T, xử bị cáo 01 năm tù cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo có phần phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[5] Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo nên bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cầu N, tỉnh T.

Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Thị Tuyết Nhung phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh T;
- Trại tam giam;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trịnh Minh Tự**